**Quy trình 48: Quy trình sản xuất cây dứa**

(*Pandanus amaryllifolius***)**

**Phần I. QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

**1. Thông tin chung**

1.1. Xuất xứ của quy trình

Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác cây dứa theo tiêu chuẩn VietGAP Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Quyết định số 81/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy trình sản xuất một số loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum và thực tế trồng dứa tại địa phương.

1.2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy trình này bao gồm kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý sinh vật gây hại, thu hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trồng dứa tại Đồng Nai.

1.3. Mục tiêu kinh tế kỹ thuật

- Thời gian kiến thiết cơ bản 12 tháng

- Chu kỳ kinh doanh 2 năm

- Năng suất bình quân giai đoạn kinh doanh: 26 tấn/ha (26.000 kg/ha).

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm thu hoạch** | **Năng suất (kg/ha)** |
| Thứ 1 | 27.000 |
| Thứ 2 | 25.000 |

**2. Nội dung quy trình**

2.1. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

a) Nhiệt độ: trung bình thích hợp cho dứa từ 20 - 300C. Giống Cayen chịu lạnh kém hơn giống Queen và các giống địa phương. Ở nhiệt độ cao trên 400C có thể làm cháy lá và vỏ quả, nhất là giống Cayen. Cây dứa yêu cầu ánh sáng nhiều nhưng thích ánh sáng tán xạ hơn ánh sáng trực xạ. Thiếu ánh sáng cây mọc yếu, quả nhỏ. Ngược lại nếu cường độ chiếu sáng quá mạnh kèm theo nhiệt độ cao sẽ làm cho lá bị vàng hoặc đỏ, quả bị rám và lúc này cần che bóng cho dứa.

b) Ẩm độ: Dứa tuy là cây chịu hạn khá, có thể trồng trọt ở những nơi đất khô cằn và các vùng đất dốc nhưng vẫn rất cần nước để sinh trưởng phát triển, cho năng suất cao và phẩm chất tốt. Độ ẩm không khí thích hợp từ 70 - 80%. Che phủ đất ruộng dứa cũng là biện pháp được quan tâm, để giữ ẩm cho đất trong mùa khô mà còn chống úng và chống xói mòn đất trong mùa mưa, hạn chế cỏ dại, giúp tăng năng suất dứa. Dùng màng phủ nilông màu đen phủ lên đất giữa 2 hàng dứa, hoặc dùng rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp hoặc cỏ khô để phủ lên còn có thể cung cấp thêm mùn cho đất, giữ ẩm cho đất, hạn chế cỏ dại.

c) Đất đai: Cây dứa có bộ rễ tương đối yếu và ăn nông nên muốn có năng suất cao đất cần có tầng canh tác dày trên 40 cm, tơi xốp, nhiều mùn và giàu chất dinh dưỡng, đồng thời thoát nước tốt trong mùa mưa. Đất nhiều sét, thoát nước chậm, cây dứa sinh trưởng kém và dễ bị bệnh. Thoát nước và tơi xốp là 2 yêu cầu quan trọng nhất đối với đất trồng dứa. Về độ pH, cây dứa nói chung thích hợp với đất chua, độ pH từ 4,5 - 5,5. Ngay cả trên đất phèn có pH bằng hoặc dưới 4 cây dứa vẫn sống tốt. Nhìn chung, các giống dứa nhóm Queen chịu chua khá hơn các giống nhóm Cayen.

2.2. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a) Chọn giống: Dứa Cayen thích hợp với điều kiện không cần cây che bóng. yêu cầu độ pH là 5,0 - 6,0;

Dứa Queen thích hợp với điều kiện không cần cây che bóng. Trồng trong bóng, cây dứa sinh trưởng khá tốt nhưng lá hẹp lại, dài ra, màu lá thẫm và bóng, chồi ngọn phát triển nhưng quả nhỏ. yêu cầu độ pH là 4,0 - 5,0

b) Thiết kế vườn trồng:

Trên đất bằng phẳng, khu vực có địa hình thấp nên tiến hành lên luống, chiều dài của luống trồng được bố trí thuận tiện cho phương tiện canh tác:

Đào mương để giúp vườn thoát nước tốt, đồng thời nâng cao tầng canh  
tác, tránh ngập úng vào mùa mưa.

Trên đất dốc, thiết kế vườn trồng theo đường đồng mức để hạn chế xói  
mòn và rửa trôi.

c) Mật độ và khoảng cách trồng: hàng cách hàng 0,7m x 0,3m. khoảng 47.600 cây/ha

d) Chuẩn bị đất trồng và bón lót:

Bón lót (trước khi trồng 7 - 10 ngày) gồm toàn bộ lượng phân hữu cơ, vôi bột và phân lân được bón lót khi làm đất, rạch hàng đối với dứa trồng mới hoặc sau thu hoạch đối với dứa vụ quả 2 hoặc những vụ quả tiếp theo.

đ) Thời vụ: Thường trồng chín vụ vào tháng 4 (đầu mùa mưa, khi đất đủ ẩm); đến tháng 9.

e) Kỹ thuật trồng: vào những ngày trời mát hoặc sau các đợt mưa, đất đã đủ ẩm để đảm bảo tỷ lệ cây sống cao.

g) Chăm sóc:

Ngay sau khi trồng, tưới đẫm nước để ổn định cây, đồng thời dùng rơm rạ hoặc cỏ khô phủ quanh gốc để giảm thoát hơi nước. Thường xuyên kiểm tra vườn và tưới đủ ẩm cho cây, nhất là giai đoạn cây bắt đầu ra hoa; có thể sử dụng phương pháp tưới phun hoặc tưới thấm sao cho nước thấm sâu, không gây rửa trôi đất mặt.

Làm cỏ, bón phân

Lần bón thúc đầu tiên sau khi trồng 1 tháng hoặc sau thu hoạch. Bón 1/4 lượng phân đạm và 1/4 lượng phân kali clorua.

Lần bón thúc thứ 2 sau lần bón đầu tiên khoảng 2 - 3 tháng. Bón 1/4 lượng phân đạm và 1/4 lượng phân kali clorua..

Lần bón thúc thứ 3 sau lần bón thứ hai khoảng 3 - 4 tháng, bón 1/4 lượng phân đạm và 1/4 lượng phân kali clorua..

Lần bón thúc thứ 4 sau lần bón thứ ba khoảng 3 - 4 tháng, bón 1/4 lượng phân đạm và 1/4 lượng phân kali clorua.

Tỉa chồi, cắt lá định chồi

Tỉa chồi: Đối với chồi cuống (hình thành xung quanh đáy quả), có thể  
dùng tay tách nhẹ theo chiều từ trên xuống, nên tiến hành vào giai đoạn các mắt  
dứa ở đáy trái bắt đầu phát triển.

Cắt lá, định vị chồi: Sau khi thu hoạch vụ dứa tơ, kết hợp cắt bớt lá già  
cách gốc 20 - 25 cm. Chỉ để lại một chồi bên (chồi nách) gần mặt đất nhất và  
mọc hướng vào bên trong.

Xử lý ra hoa

Xử lý cho dứa ra hoa là một trong những biện pháp quan trọng và rất cần thiết khi trồng ở quy mô lớn. Sự ra hoa của cây dứa phụ thuộc vào kích thước và mức phát triển của cây. Thường giống dứa Cayen ra hoa khi có đủ tổng số lá trên 40 lá và giống dứa Queen có tổng số lá từ 28 - 32 lá.

h) Quản lý sinh vật gây hại:

Quản lý sinh vật gây hại dựa trên 6 nguyên tắc Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) gồm: đất khỏe; cây trồng khỏe; đầu tư thông minh; bảo vệ môi trường sinh thái; giám sát và kiểm tra đồng ruộng; nông dân chuyên nghiệp và có trách nhiệm.

**Một số sinh vật gây hại chính, biện pháp phòng chống**

*Sâu,bệnh gây hại chính:* Rệp sáp, nhện đỏ, bệnh héo khô đầu lá, bệnh thối rễ và thối ngọn, bệnh thối trái

*Biện pháp phòng chống:*

Chăm sóc, bón phân cân đối, nhất là phân hữu cơ có bổ sung chế phẩm  
Trichoderma để tạo điều kiện thuận lợi cho cây sinh trưởng phát triển tốt, tăng  
khả năng chống chịu với sâu hại.

Bảo vệ thiên địch và vi sinh vật có ích để khống chế sâu hại, Cắt tỉa và tiêu hủy các trái kém phát triển, nhiễm sâu hại. ưu tiên thuốc có nguồn gốc sinh học, thảo mộc để phun trừ. sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ nguyên tắc “4 đúng”.

Thực hiện các biện pháp canh tác (tưới nước, thoát nước, bón phân cân  
đối, sử dụng phân hữu cơ hoai mục) giúp cây khỏe mạnh tăng khả năng chống  
chịu bệnh. Cắt tỉa cành tạo tán cho vườn cây thông thoáng, tỉa và tiêu hủy các bộ  
phận (cành, lá, hoa, trái) bị bệnh. Để hướng tới sản xuất sạch, nông sản đảm bảo an toàn, trong thời gian đầu khi cây chưa ra hoa, khi có sâu bệnh hại nặng có thể sử dụng thuốc BVTV để phòng trừ. Về sau, khi cây có hoa, cho quả, hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc BVTV, nhất là đối với thuốc có nguồn gốc hóa học.

2.3. Thu hoạch

Thời gian chín của quả dứa rất nhanh, khi gặp nhiệt độ cao hay có mưa  
rào quả rất dễ bị thối. Nên chia diện tích trồng thành nhiều vùng và trồng từng  
đợt để xử lý ra hoa ở các thời điểm khác nhau, hạn chế hao hụt sản phẩm.

Thu hoạch cho mục đích ăn tươi và xuất khẩu tươi: Thời gian thu hoạch  
quả tốt nhất là khi quả có màu xanh nhạt và có 1 - 2 mắt ở gần cuống chuyển  
vàng.

Dùng để chế biến cho công nghiệp: Thường được thu hoạch lúc quả  
chưa tới độ chín hoàn toàn, khoảng 100 ngày sau khi nở hoa đối với dứa Queen  
và 105 - 110 ngày sau khi nở hoa đối với dứa Cayen. Dụng cụ thu hoạch, bảo  
quản phải sạch, tránh gây tổn thương trên vỏ quả trong quá trình thu hái và vận  
chuyển.

**Phần II. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP, CÔNG LAO ĐỘNG**

*Quy mô: 01 ha khoảng cách 0,7 x 0,3m mật độ 47.600 cây/ha.*

**1. Định mức về vật tư**

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm trồng mới** | **Năm 1** | **Năm 2** |
| 1 | Giống | Cây(chồi) | 47.600 | - | - |
| 2 | Phân hữu cơ hoai mục  hoặc hữu cơ vi sinh | Kg | 10.000  1.000 | - | - |
| 3 | Vôi | Kg | 1.000 | - | - |
| 4 | Phân Urê | Kg | 1.200 | 1.200 | 1.200 |
| 5 | Phân Super Lân | Kg | 1.600 | 1.800 | 1.800 |
| 6 | Phân Kali Clorua | Kg | 1.800 | 1.800 | 1.800 |
| 7 | Thuốc Bảo vệ thực vật | Kg(lít) | 20 | 15 | 15 |

**2. Định mức lao động**

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm trồng mới** | **Năm 1** | **Năm 2** |
| 1 | Làm đất, trồng cây | Công | 50 | - | - |
| 2 | Bón phân | Công | 20 | 20 | 20 |
| 3 | Chăm sóc, làm cỏ, tưới… | Công | 35 | 50 | 45 |
| 4 | Phun thuốc | Công | 10 | 7 | 7 |
|  | **Tổng cộng** |  | **115** | **77** | **72** |